# Gộp hai nhóm: phép cộng



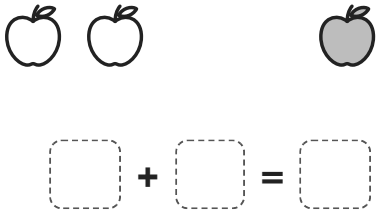
Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

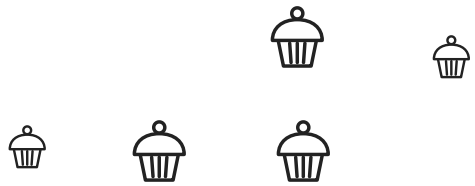
- Phép cộng gộp hai nhóm lại: 3 + 2 = 5. Hai số trước dấu bằng là hai nhóm, số sau dấu bằng là cả nhóm.
- Khi con viết một số, hỏi con số ấy đếm nhóm nào và cho con chỉ vào nhóm đó.
- Đọc phép cộng cùng con: "ba cộng hai bằng năm". Dấu bằng đọc là "bằng".

## 1 Đếm từng nhóm rồi viết phép cộng.

Ô đầu là số hình trắng (hoặc hình to), ô thứ hai là số hình còn lại, ô cuối là số tất cả.

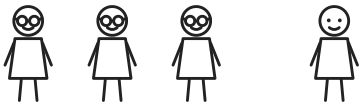


□ + □ = □



□ + □ = □

## 2 Số gạch chân đếm những bạn nào? Khoanh các bạn ấy.



**3** + 1 = 4

Số **3** đếm những bạn nào?



1 + **6** = 7

Số **6** đếm những bạn nào?

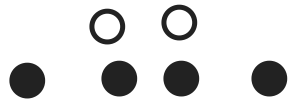
## 3 Đếm hạt đen, hạt trắng rồi viết phép cộng.



□ + □ = □

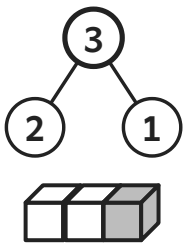


□ + □ = □

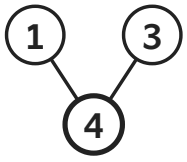


□ + □ = □

## 4 Viết phép cộng theo sơ đồ tách gộp.




□ + □ = □




□ + □ = □

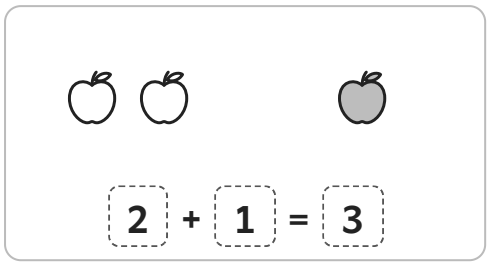
**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

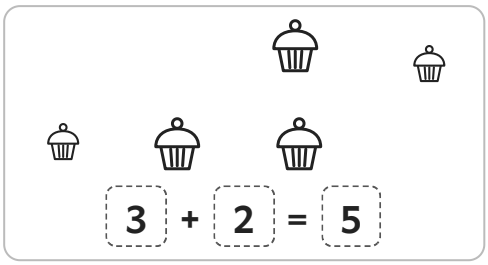
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Đếm từng nhóm rồi viết phép cộng.**

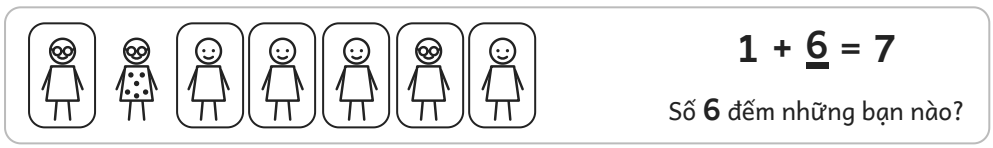



> **Khi con làm sai:** Con viết sai số của một nhóm: chấm bút chì lên từng hình của nhóm ấy và đếm lại cùng con. Con viết cả nhóm sai chỗ: vẽ sơ đồ tách gộp của hình, chỉ cho con số cả nhóm viết sau dấu bằng.

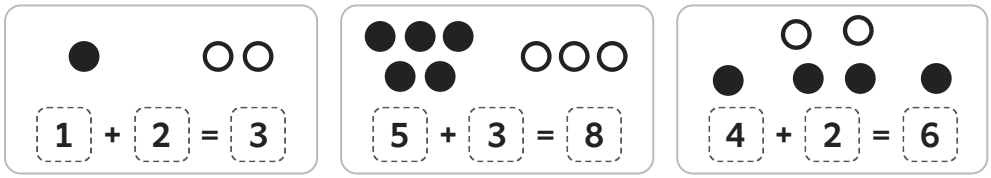
**2** **Số gạch chân đếm những bạn nào? Khoanh các bạn ấy.**



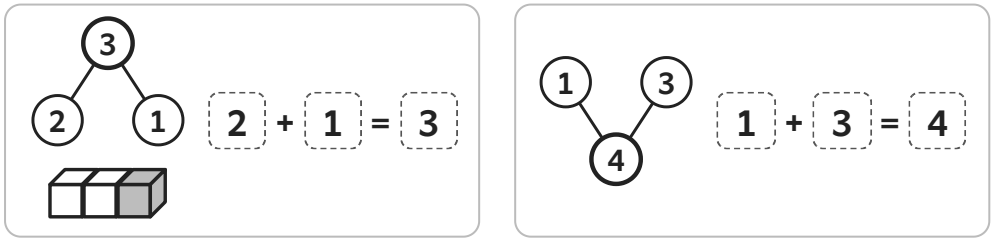

> **Khi con làm sai:** Nói đặc điểm cùng con, ví dụ "2 bạn đeo kính", rồi chỉ vào từng bạn đeo kính và đếm. Số đứng sau dấu bằng thì đếm tất cả các bạn.

**3** **Đếm hạt đen, hạt trắng rồi viết phép cộng.**




> **Khi con làm sai:** Lấy tay che hạt trắng để con đếm riêng hạt đen, rồi đổi lại đếm hạt trắng. Sau cùng cho con đếm hết các hạt một lượt.

**4** **Viết phép cộng theo sơ đồ tách gộp.**




> **Khi con làm sai:** Chỉ cho con: số ở vòng cả nhóm viết sau dấu bằng, hai số ở hai vòng phần viết trước dấu bằng. Con viết hai phần theo thứ tự nào cũng đúng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Thêm vào

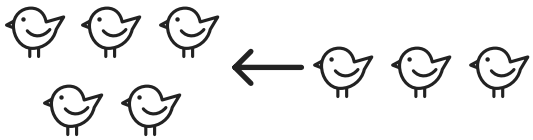


Tên bé: ..... Ngày: .....

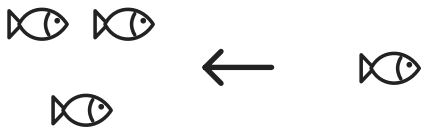
**Bố mẹ đọc trước:**

- Phép cộng còn là thêm vào: lúc đầu có 5, thêm 2, có tất cả 7. Ta viết 5 + 2 = 7.
- Số có sẵn viết trước, số thêm vào viết sau, số có tất cả viết sau dấu bằng.
- Kể lại từng hình như một câu chuyện ngắn: "Lúc đầu có..., thêm..., có tất cả...".

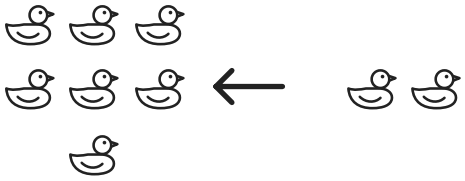
## 1 Xem hình rồi viết phép cộng.



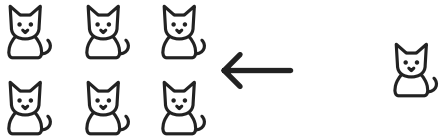
5 + ☐ = ☐



3 + ☐ = ☐

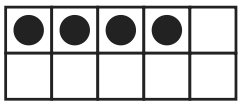


☐ + ☐ = ☐



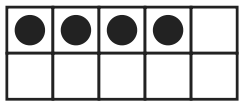
☐ + ☐ = ☐

## 2 Vẽ thêm chấm rồi viết phép cộng.



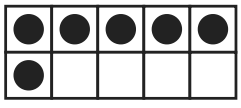
Vẽ thêm **3** chấm.

**4 + 3 =** ☐



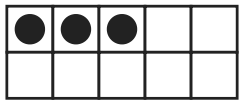
Vẽ thêm **1** chấm.

**4 + 1 =** ☐



Vẽ thêm **4** chấm.

☐ + ☐ = ☐



Vẽ thêm **5** chấm.

☐ + ☐ = ☐

## 3 Vẽ chấm vào khung theo câu chuyện, rồi viết phép cộng.



Có **4** con vịt, thêm **3** con nữa. Vẽ thêm **3** chấm.

**4 + 3 =** ☐

Có **3** con vịt, thêm **2** con nữa. Vẽ **3** chấm, rồi **2** chấm.

☐ + ☐ = ☐

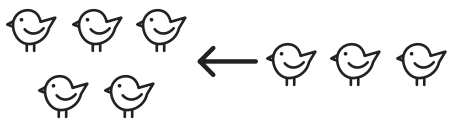
**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

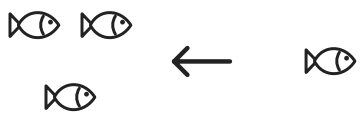
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

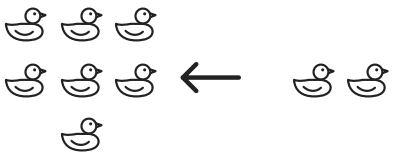
## 1 Xem hình rồi viết phép cộng.



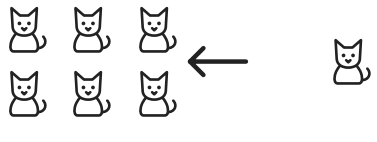
5 + 3 = 8



3 + 1 = 4



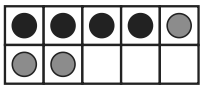
7 + 2 = 9



6 + 1 = 7

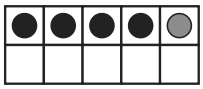
**Khi con làm sai:** Kể lại hình cùng con: chỉ nhóm có sẵn khi đọc "Lúc đầu có 5", chỉ nhóm theo mũi tên khi đọc "thêm 2". Con viết đổi chỗ hai số: hỏi con "Lúc đầu có mấy?" để con viết số có sẵn trước.

## 2 Vẽ thêm chấm rồi viết phép cộng.



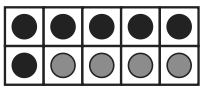
Vẽ thêm **3** chấm.

4 + 3 = 7



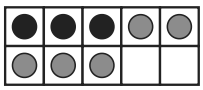
Vẽ thêm **1** chấm.

4 + 1 = 5



Vẽ thêm **4** chấm.

6 + 4 = 10

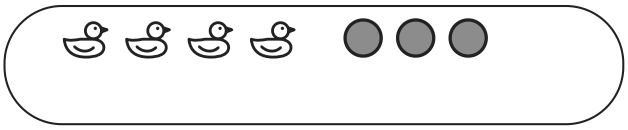


Vẽ thêm **5** chấm.

3 + 5 = 8

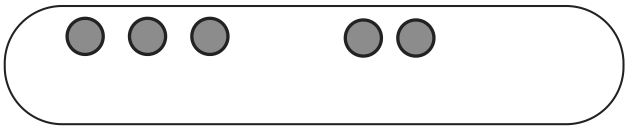
**Khi con làm sai:** Con vẽ thừa hay thiếu: cho con đếm riêng các chấm vừa vẽ rồi so với số chấm cần thêm. Con viết sai số có tất cả: đếm lại cả khung cùng con.

## 3 Vẽ chấm vào khung theo câu chuyện, rồi viết phép cộng.



Có **4** con vịt, thêm **3** con nữa. Vẽ thêm **3** chấm.

4 + 3 = 7



Có **3** con vịt, thêm **2** con nữa. Vẽ **3** chấm, rồi **2** chấm.

3 + 2 = 5

**Khi con làm sai:** Đếm từng nhóm cùng con: vịt có sẵn, rồi các chấm vừa vẽ. Đọc lại phép cộng con viết và chỉ vào số chưa khớp với hình.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Cộng với 0



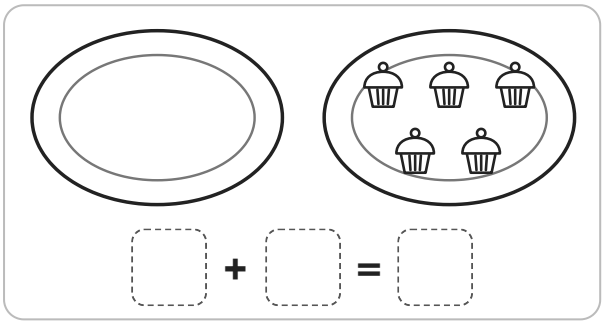
Tên bé: ..... Ngày: .....

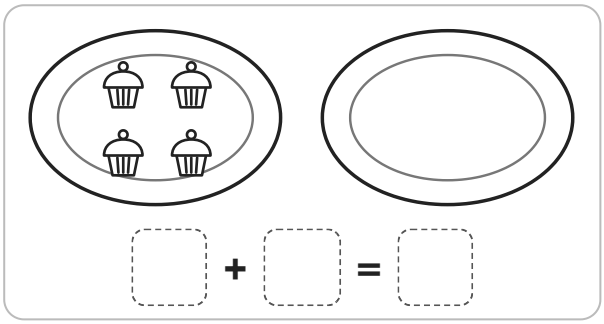
**Bố mẹ đọc trước:**

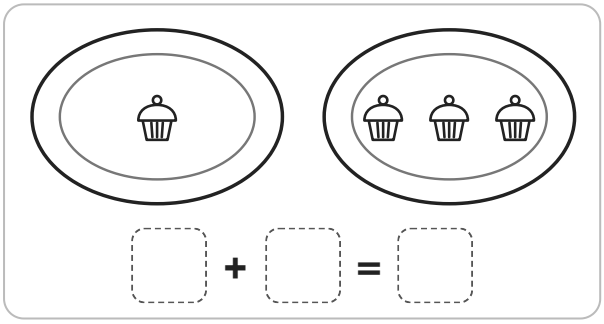
- Số 0 nghĩa là không có cái nào. Một số cộng với 0 thì vẫn bằng chính số đó: 4 + 0 = 4, 0 + 4 = 4.
- Khi một đĩa trống, hỏi con: "Đĩa này có mấy cái bánh?" để con nói ra số 0.
- Số 0 đứng ở chỗ nào trong phép cộng cũng được, trước hay sau dấu bằng.

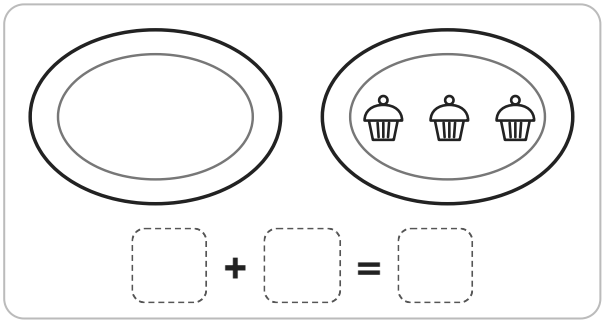
## 1 Đếm bánh trên hai đĩa rồi viết phép cộng.

Đĩa trống thì viết số 0.

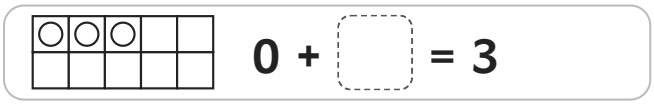


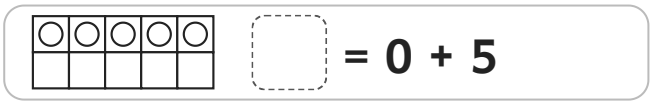



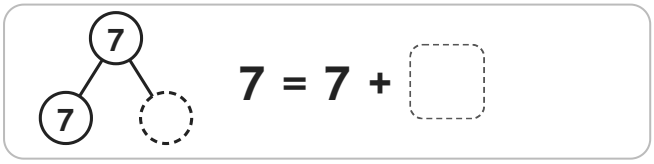



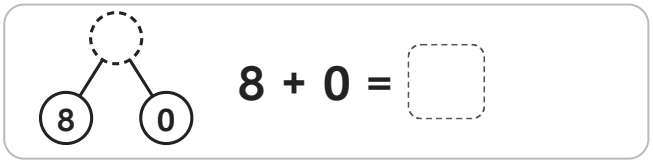




## 2 Điền số vào ô trống.



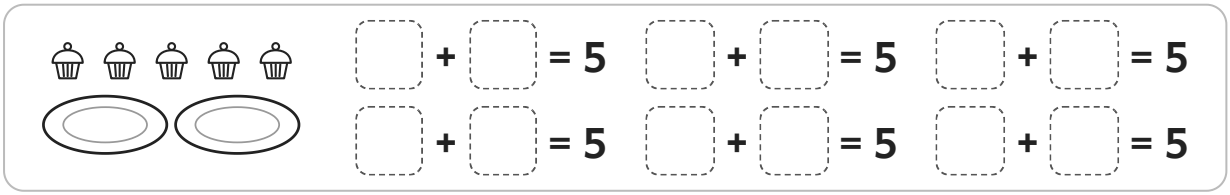




## 3 Chia bánh vào hai đĩa. Viết mọi cách.

Mỗi cách viết một phép cộng.



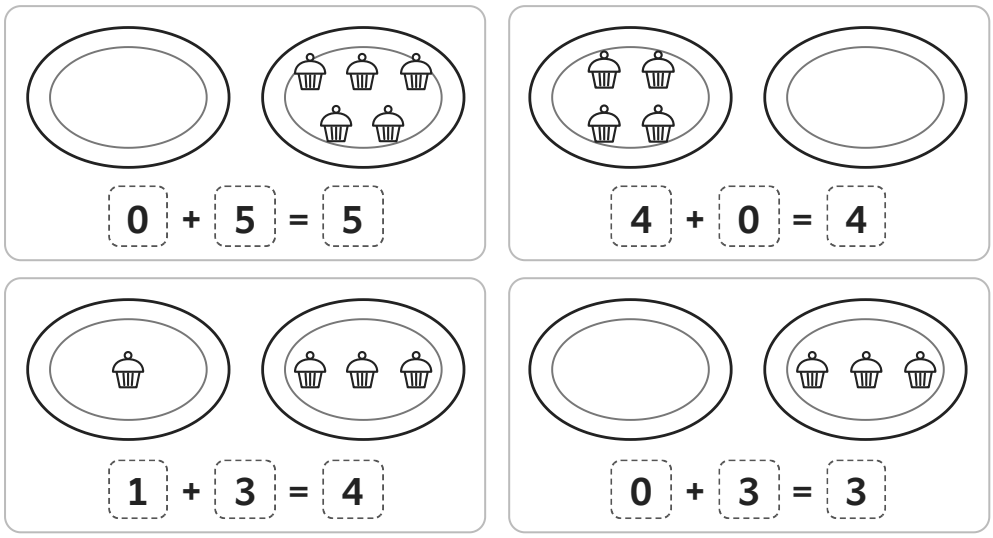

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

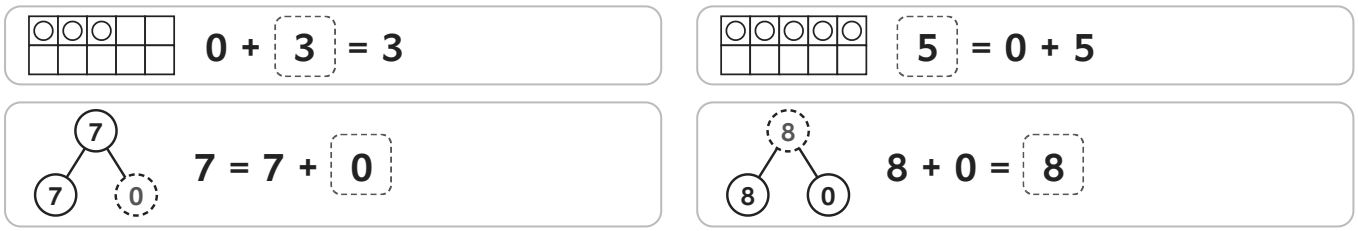
# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Đếm bánh trên hai đĩa rồi viết phép cộng.**



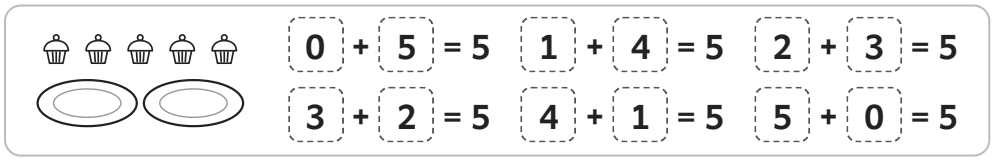

**Khi con làm sai:** Chỉ vào đĩa trống và hỏi: "Đĩa này có mấy cái bánh? Không có cái nào: 0." Con viết sai số có tất cả: cho con đếm hết bánh trên cả hai đĩa.

**2** **Điền số vào ô trống.**




**Khi con làm sai:** Con điền sai: chép phép cộng vào sơ đồ tách gộp cùng con, hoặc chấm từng chấm trong khung mười ô để con thấy thêm 0 thì không thêm chấm nào.

**3** **Chia bánh vào hai đĩa. Viết mọi cách.**




**Khi con làm sai:** Con viết theo thứ tự nào cũng đúng. Con thiếu cách có 0: hỏi "Để hết bánh vào một đĩa được không?". Con viết trùng: cho con đọc lại hai phép cộng giống nhau và gạch bớt một.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đổi chỗ hai số



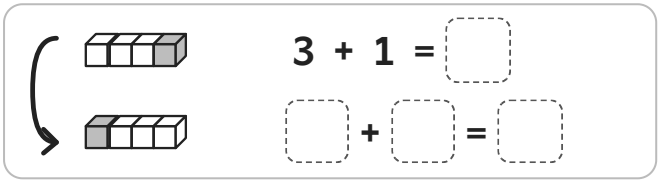
Tên bé: ..... Ngày: .....

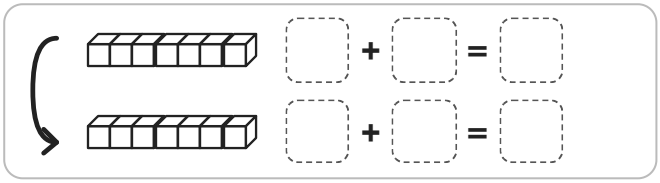
**Bố mẹ đọc trước:**

- Đổi chỗ hai số trong phép cộng thì kết quả không đổi: 3 + 2 = 5 và 2 + 3 = 5.
- Đoàn tàu quay đầu vẫn đủ bấy nhiêu khối: chỉ có thứ tự hai màu là đổi.
- Một sơ đồ tách gộp cho hai phép cộng, trừ khi hai phần bằng nhau.

## 1 Đoàn tàu quay đầu. Viết hai phép cộng.

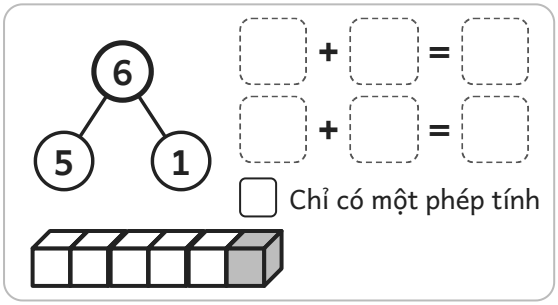
Đếm từng màu từ trái sang phải.

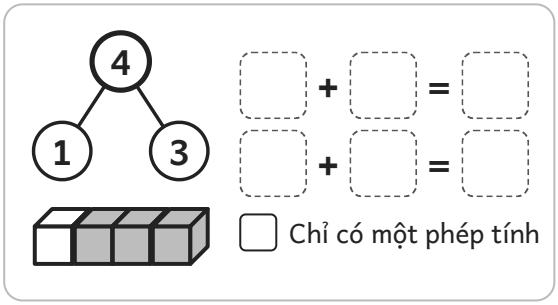


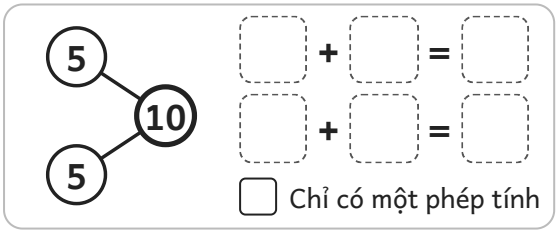



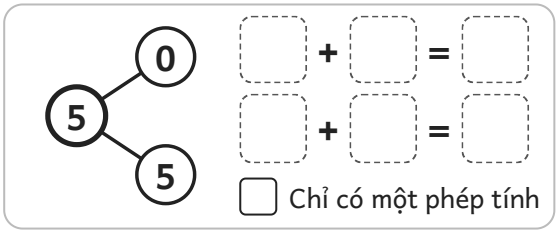

## 2 Viết hai phép cộng theo sơ đồ.

Nếu chỉ viết được một phép cộng, đánh dấu vào ô.

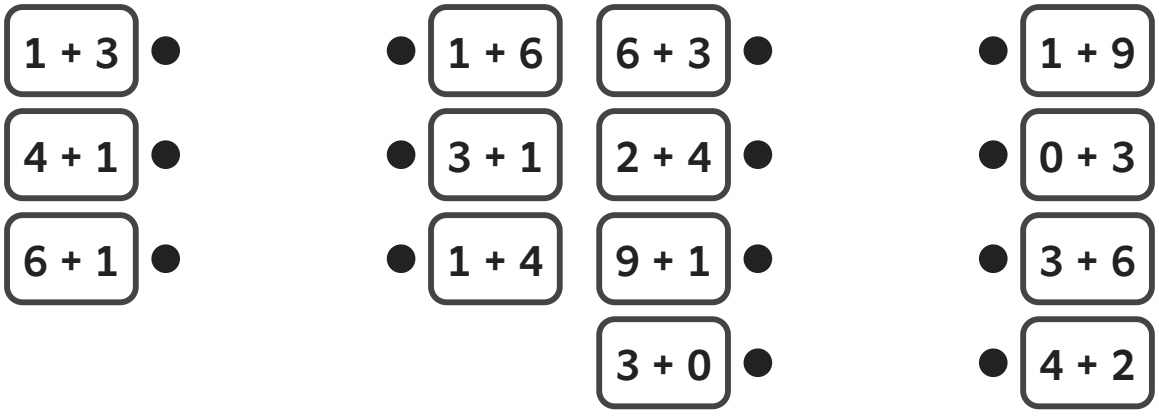



## 3 Nối hai phép cộng đổi chỗ cho nhau.



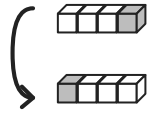

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

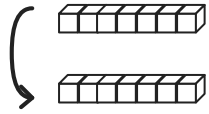
# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Đoàn tàu quay đầu. Viết hai phép cộng.**



3 + 1 = 4

1 + 3 = 4

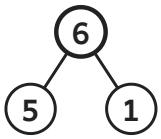


7 + 0 = 7

0 + 7 = 7

**Khi con làm sai:** Cho con chỉ tay đếm từng màu từ trái sang phải trên đoàn tàu đã quay: đếm khối xám trước, rồi khối trắng.

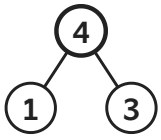
**2** **Viết hai phép cộng theo sơ đồ.**




5 + 1 = 6

1 + 5 = 6

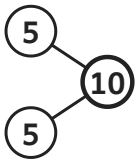
☐ Chỉ có một phép tính




1 + 3 = 4

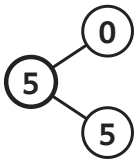
3 + 1 = 4

☐ Chỉ có một phép tính




5 + 5 = 10

☒ Chỉ có một phép tính



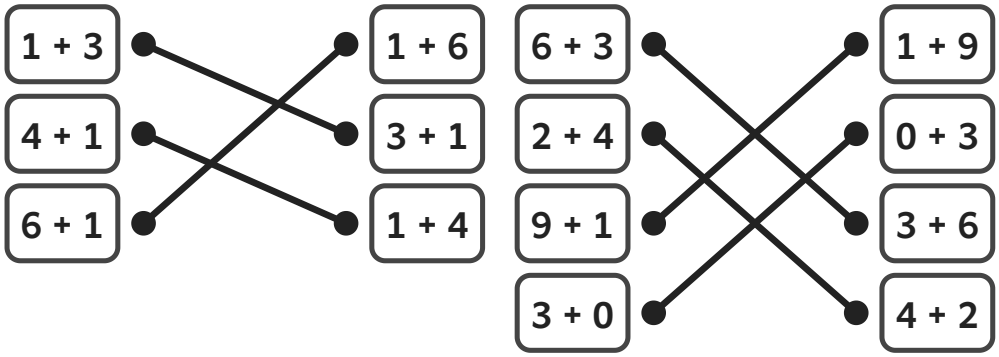

0 + 5 = 5

5 + 0 = 5

☐ Chỉ có một phép tính

**Khi con làm sai:** Con viết sai: vẽ đoàn tàu của sơ đồ (phần này khối trắng, phần kia khối xám), quay đoàn tàu lại và đọc hai phép cộng cùng con.

**3** **Nối hai phép cộng đổi chỗ cho nhau.**




**Khi con làm sai:** Con nối sai: xếp hai đoàn tàu khối của hai phép cộng sát nhau, thẳng đầu bên trái. Con sẽ thấy hai đoàn tàu dài khác nhau.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Phép cộng có ô trống



Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

- Ô trống có thể ở bất cứ chỗ nào trong phép cộng: ở đầu, ở giữa, ở cuối, trước hay sau dấu bằng.
- Số đứng một mình ở một bên dấu bằng là cả nhóm; hai số được cộng là hai phần.
- Trước khi điền, hỏi con: "Ô trống là cả nhóm hay một phần?".

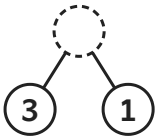
## 1 Điền số vào ô trống.



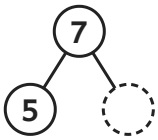
□ + 3 = 5



8 = □ + 2




□ = 3 + 1




7 = 5 + □

## 2 Điền số. Ô trống là cả nhóm hay một phần? Khoanh.

| | | |
|---|---|---|
| 3 + □ = 8 | Cả nhóm | Một phần |
| 9 + 1 = □ | Cả nhóm | Một phần |
| 9 = □ + 7 | Cả nhóm | Một phần |
| 1 + 4 = □ | Cả nhóm | Một phần |

## 3 Dùng các thẻ số, viết đủ các phép cộng.

Một thẻ có thể dùng hai lần trong một phép cộng.

**3 1 4 2**

□ + □ = □ □ + □ = □ □ + □ = □

□ + □ = □ □ + □ = □ □ + □ = □

**5 9 1 6 4**

□ + □ = □ □ + □ = □ □ + □ = □

□ + □ = □ □ + □ = □ □ + □ = □

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

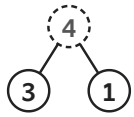
**1** **Điền số vào ô trống.**



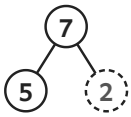
2 + 3 = 5



8 = 6 + 2




4 = 3 + 1




7 = 5 + 2

**Khi con làm sai:** Con điền sai: chép phép cộng vào sơ đồ tách gộp cùng con. Nếu vẫn khó, dùng đoàn tàu khối: tách phần đã biết ra rồi đếm phần còn lại.

**2** **Điền số. Ô trống là cả nhóm hay một phần? Khoanh.**

3 + 5 = 8 — (Cả nhóm) (Một phần)

9 + 1 = 10 — (Cả nhóm) (Một phần)

9 = 2 + 7 — (Cả nhóm) (Một phần)

1 + 4 = 5 — (Cả nhóm) (Một phần)

**Khi con làm sai:** Hỏi con: "Ô trống có đứng một mình ở một bên dấu bằng không?". Đứng một mình là cả nhóm, đứng cạnh dấu cộng là một phần.

**3** **Dùng các thẻ số, viết đủ các phép cộng.**

3 1 4 2

1 + 1 = 2 | 1 + 3 = 4 | 2 + 2 = 4

1 + 2 = 3 | 2 + 1 = 3 | 3 + 1 = 4

5 9 1 6 4

1 + 4 = 5 | 4 + 1 = 5 | 5 + 1 = 6

1 + 5 = 6 | 4 + 5 = 9 | 5 + 4 = 9

**Khi con làm sai:** Con viết theo thứ tự nào cũng đúng. Con viết sai: xếp đoàn tàu khối cho hai phần và một đoàn tàu cho cả nhóm, đặt sát nhau xem có dài bằng nhau không. Một thẻ được dùng cho cả hai phần cũng đúng, như 1 + 1 = 2.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đếm tiếp

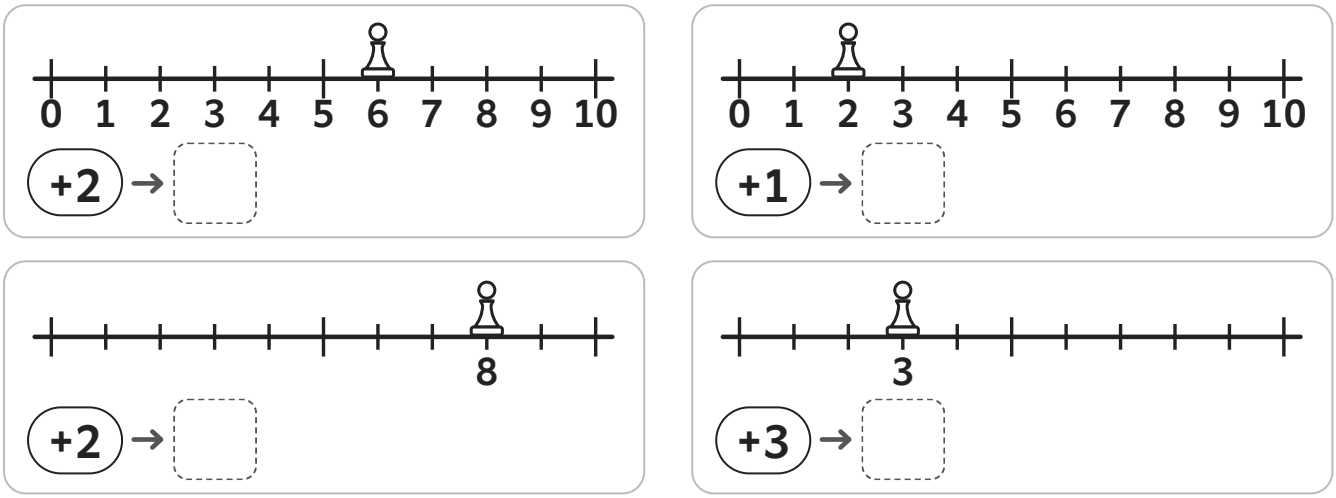


Tên bé: ..... Ngày: .....

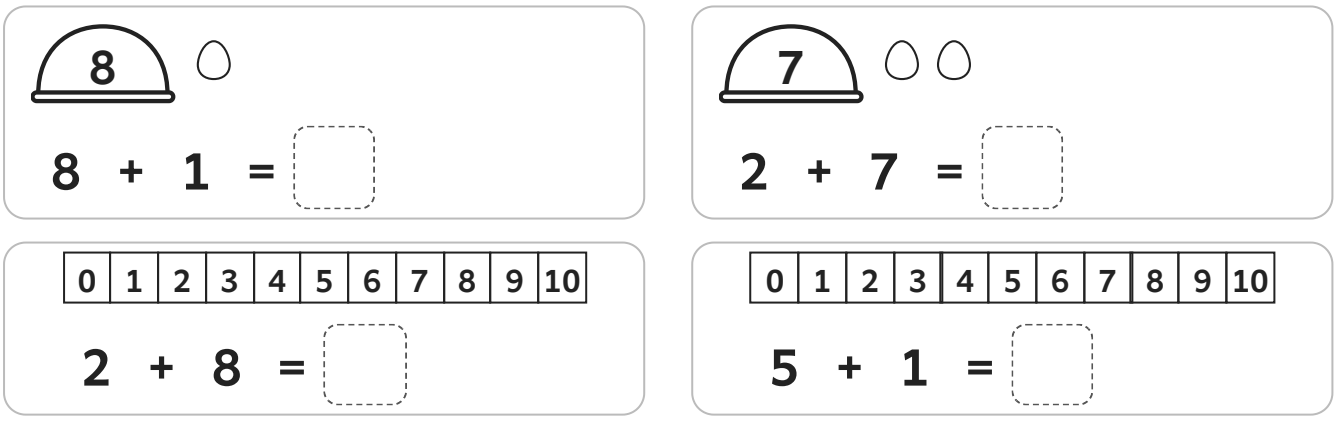
**Bố mẹ đọc trước:**

- Đếm tiếp là bắt đầu từ một số rồi đếm thêm: 6 + 3, nghĩ "6" rồi đếm "7, 8, 9".
- Nên bắt đầu từ số lớn hơn: 2 + 7 thì nghĩ "7" rồi đếm thêm hai bước "8, 9".
- Mỗi bước nhảy trên dải số là một lần đếm, không đếm ô đang đứng.

## 1 Nhảy trên dải số. Viết số quân cờ đến.

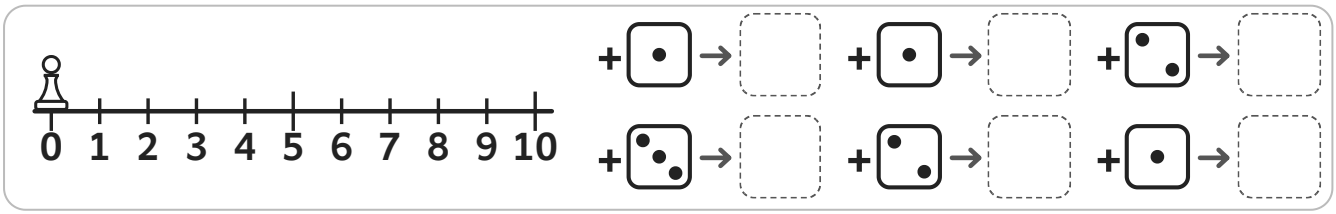



## 2 Khoanh số lớn hơn, đếm tiếp từ số đó rồi điền.




## 3 Đua về 10. Viết số quân cờ đến sau mỗi lượt.

Mỗi lượt đi tiếp từ ô vừa đến.



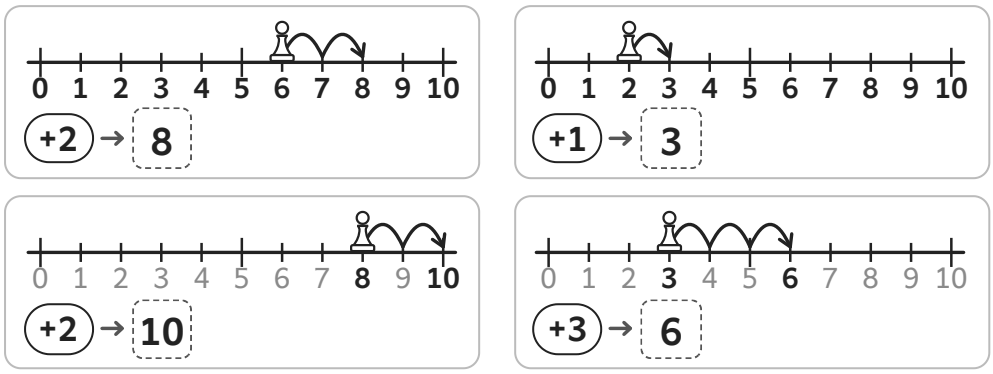

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

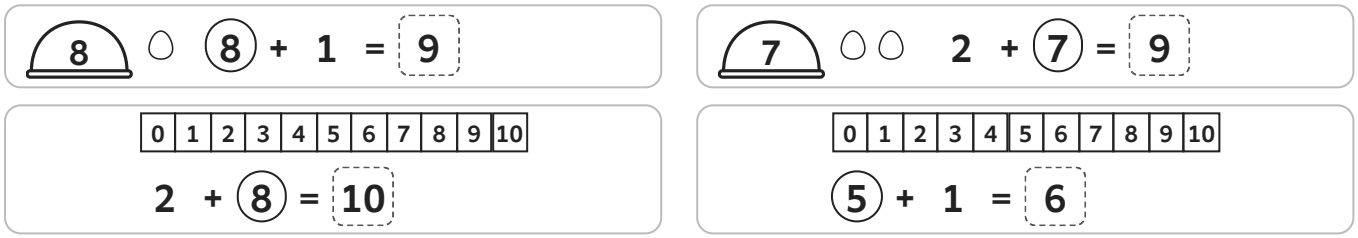
# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Nhảy trên dải số. Viết số quân cờ đến.**



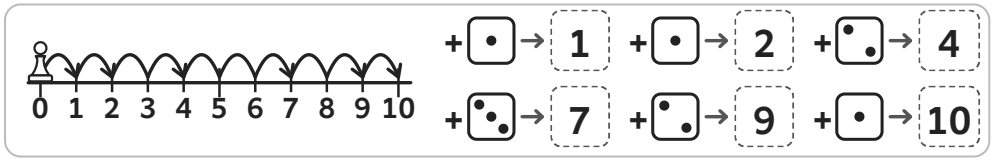

**Khi con làm sai:** Cho con đặt bút chì lên số bắt đầu, nhảy chậm từng bước và đọc tên ô cùng đếm bước: "6, một bước. 7, hai bước. 8, ba bước."

**2** **Khoanh số lớn hơn, đếm tiếp từ số đó rồi điền.**




**Khi con làm sai:** Con khoanh số bé: cho con đếm tiếp 7 bước từ 2, rồi đếm tiếp 2 bước từ 7. Hai lần cùng đến 9, nhưng bắt đầu từ số lớn thì đếm ít hơn.

**3** **Đua về 10. Viết số quân cờ đến sau mỗi lượt.**




**Khi con làm sai:** Con viết sai: cho con nhảy bút chì từng bước trên dải số, đọc tên ô mỗi bước. Lượt ấy vẫn tính, đi tiếp từ ô đúng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Kể chuyện cho phép cộng



Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

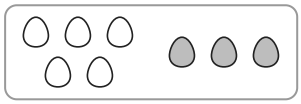
- Một phép cộng kể một câu chuyện: 3 + 4 = 7 là có 3 bạn đội mũ và 4 bạn không đội mũ, tất cả 7 bạn.
- Câu chuyện hợp với phép cộng khi có đúng hai nhóm, mỗi nhóm đúng số của nó.
- Cho con tự kể một câu chuyện cho mỗi phép cộng con viết.

## 1 Khoanh hình hợp với phép cộng.

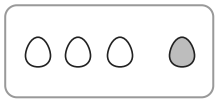
Hình xám là một nhóm, hình trắng là nhóm kia.

**5 + 3 = 8**

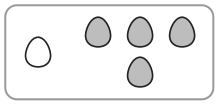
A



B

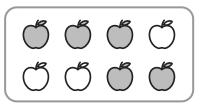


C

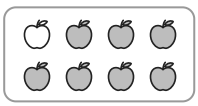


**2 + 6 = 8**

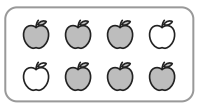
A



B



C



## 2 Chọn thẻ hợp với câu chuyện, viết chữ của thẻ vào ô.



**A** bạn đeo kính | **B** bạn mặc áo trơn | **C** bạn không đeo kính | **D** bạn mặc áo chấm bi

**3 + 6 = 9** Có **3** bạn ☐ và **6** bạn ☐. Có tất cả **9** bạn.



**A** bạn đội mũ | **B** bạn mặc áo chấm bi | **C** bạn không đội mũ | **D** bạn mặc áo trơn

**6 + 2 = 8** Có **6** bạn ☐ và **2** bạn ☐. Có tất cả **8** bạn.

## 3 Câu chuyện có hợp với phép cộng không? Khoanh.

**Bố mẹ đọc:** Có 3 con vịt trên bờ và 4 con vịt dưới ao. Có tất cả bao nhiêu con vịt? **3 + 6 = 9** (Có) (Không)

**Bố mẹ đọc:** Có 2 bạn nhỏ đang chơi bóng và 4 bạn nhỏ đang nhảy dây. Có tất cả bao nhiêu bạn nhỏ? **2 + 4 = 6** (Có) (Không)

**Bố mẹ đọc:** Có 4 con chim trên cành, 2 con chim dưới đất và 1 con chim trên mái nhà. Có tất cả bao nhiêu con chim? **4 + 3 = 7** (Có) (Không)

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

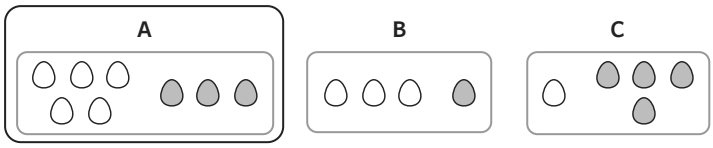
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

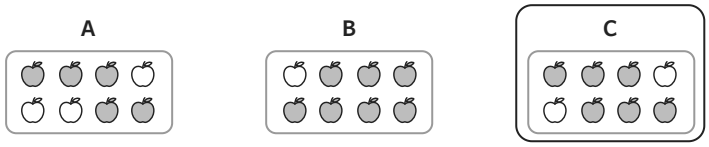
# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

## 1 Khoanh hình hợp với phép cộng.

**5 + 3 = 8**




**2 + 6 = 8**




**Khi con làm sai:** Cho con đếm cả nhóm của hình đã chọn và so với số đứng sau dấu bằng. Nếu cả nhóm đúng mà hai phần sai, đếm riêng hình xám, hình trắng cùng con.

## 2 Chọn thẻ hợp với câu chuyện, viết chữ của thẻ vào ô.



**A** bạn đeo kính | **B** bạn mặc áo trơn | **C** bạn không đeo kính | **D** bạn mặc áo chấm bi

**3 + 6 = 9** Có 3 bạn [ D ] và 6 bạn [ B ]. Có tất cả 9 bạn.



**A** bạn đội mũ | **B** bạn mặc áo chấm bi | **C** bạn không đội mũ | **D** bạn mặc áo trơn

**6 + 2 = 8** Có 6 bạn [ D ] và 2 bạn [ B ]. Có tất cả 8 bạn.

**Khi con làm sai:** Đọc từng thẻ cùng con và chỉ vào các bạn thuộc thẻ ấy, rồi đếm. Hai thẻ cần chọn phải chia các bạn thành hai nhóm, không bạn nào thuộc cả hai.

## 3 Câu chuyện có hợp với phép cộng không? Khoanh.

**Bố mẹ đọc:** Có 3 con vịt trên bờ và 4 con vịt dưới ao. Có tất cả bao nhiêu con vịt? — **3 + 6 = 9** — (Có) **Không**

**Bố mẹ đọc:** Có 2 bạn nhỏ đang chơi bóng và 4 bạn nhỏ đang nhảy dây. Có tất cả bao nhiêu bạn nhỏ? — **2 + 4 = 6** — **Có** **Không**

**Bố mẹ đọc:** Có 4 con chim trên cành, 2 con chim dưới đất và 1 con chim trên mái nhà. Có tất cả bao nhiêu con chim? — **4 + 3 = 7** — (Có) **Không**

**Khi con làm sai:** Đọc lại câu chuyện chậm, mỗi nhóm cho con khoanh một vòng trên giấy và đếm. Có ba nhóm, hoặc một nhóm sai số, thì câu chuyện không hợp.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Bảng cộng trong phạm vi 10



Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

- Bảng cộng xếp thành bậc thang: mỗi ô hơn ô bên trái 1, và hơn ô ngay trên nó 1.
- Con không cần học thuộc cả bảng. Biết một ô, con thêm 1 để ra ô bên cạnh.

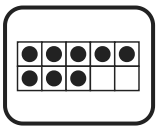
## 1 Điền số còn thiếu vào bậc thang.

Mỗi hàng cộng cùng một số: hàng đầu + 1, hàng hai + 2, cứ thế.

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1+1= **2** | 2+1= ☐ | 3+1= **4** | 4+1= ☐ | 5+1= **6** | 6+1= ☐ | 7+1= **8** | 8+1= **9** | 9+1= ☐ |
| 1+2= **3** | 2+2= ☐ | 3+2= **5** | 4+2= ☐ | 5+2= ☐ | 6+2= **8** | 7+2= **9** | 8+2=**10** | |
| 1+3= **4** | 2+3= **5** | 3+3= **6** | 4+3= **7** | 5+3= ☐ | 6+3= **9** | 7+3=**10** | | |
| 1+4= **5** | 2+4= **6** | 3+4= **7** | 4+4= **8** | 5+4= **9** | 6+4=**10** | | | |
| 1+5= **6** | 2+5= **7** | 3+5= **8** | 4+5= **9** | 5+5= ☐ | | | | |
| 1+6= **7** | 2+6= ☐ | 3+6= **9** | 4+6= ☐ | | | | | |
| 1+7= **8** | 2+7= **9** | 3+7=**10** | | | | | | |
| 1+8= **9** | 2+8= ☐ | | | | | | | |
| 1+9=**10** | | | | | | | | |

## 2 Khoanh các phép cộng bằng số ở ô viền đậm.

Ô có khung mười ô: đếm số chấm.

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
|  | 2 + 8 | 6 + 4 | 3 + 6 | 3 + 5 | 5 + 2 | 2 + 6 |
| **9** | 6 + 1 | 6 + 3 | 2 + 8 | 7 + 1 | 9 + 1 | 1 + 8 |
| | 6 + 4 | 8 + 1 | 4 + 3 | 8 + 2 | 7 + 3 | 6 + 2 |

## 3 Khoanh các cặp số gộp được 10.

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **10** | 5 và 5 | 1 và 1 | 5 và 9 | 4 và 1 | 2 và 9 | 9 và 1 |



**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

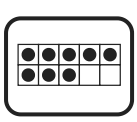
# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

## 1 Điền số còn thiếu vào bậc thang.

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1+1= 2 | 2+1= 3 | 3+1= 4 | 4+1= 5 | 5+1= 6 | 6+1= 7 | 7+1= 8 | 8+1= 9 | 9+1= 10 |
| 1+2= 3 | 2+2= 4 | 3+2= 5 | 4+2= 6 | 5+2= 7 | 6+2= 8 | 7+2= 9 | 8+2=10 | |
| 1+3= 4 | 2+3= 5 | 3+3= 6 | 4+3= 7 | 5+3= 8 | 6+3= 9 | 7+3=10 | | |
| 1+4= 5 | 2+4= 6 | 3+4= 7 | 4+4= 8 | 5+4= 9 | 6+4=10 | | | |
| 1+5= 6 | 2+5= 7 | 3+5= 8 | 4+5= 9 | 5+5=10 | | | | |
| 1+6= 7 | 2+6= 8 | 3+6= 9 | 4+6=10 | | | | | |
| 1+7= 8 | 2+7= 9 | 3+7=10 | | | | | | |
| 1+8= 9 | 2+8=10 | | | | | | | |
| 1+9=10 | | | | | | | | |

**Khi con làm sai:** Chỉ cho con ô ngay bên trái hoặc ngay bên trên ô trống. Ô ấy có một số kém 1, nên tổng cũng kém 1: con thêm 1 vào số của ô ấy.

## 2 Khoanh các phép cộng bằng số ở ô viền đậm.



| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | 2 + 8 | 6 + 4 | 3 + 6 | **3 + 5** | 5 + 2 | **2 + 6** |
| **9** | 6 + 1 | **6 + 3** | 2 + 8 | 7 + 1 | 9 + 1 | **1 + 8** |
| | 6 + 4 | **8 + 1** | 4 + 3 | 8 + 2 | 7 + 3 | 6 + 2 |

**Khi con làm sai:** Thẻ khoanh sai thì cùng con vẽ chấm vào khung mười ô: chấm cho số thứ nhất, rồi chấm cho số thứ hai, đếm cả. Có thể có thẻ đổi chỗ hai số, như 2 + 5 và 5 + 2: cả hai đều đúng.

## 3 Khoanh các cặp số gộp được 10.

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **10** | **5 và 5** | 1 và 1 | 5 và 9 | 4 và 1 | 2 và 9 | **9 và 1** |

**Khi con làm sai:** Vẽ cặp số ấy vào khung mười ô cùng con: chấm cho số thứ nhất, rồi chấm cho số thứ hai. Khung vừa đầy là gộp được 10, còn trống hay thừa chấm là chưa.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Hai bên dấu bằng



Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

- Dấu bằng nghĩa là hai bên bằng nhau, không phải "ra kết quả": 3 + 4 = 5 + 2 là đúng, vì hai bên đều bằng 7.
- Để xét một câu, con tính từng bên rồi so hai số.

## 1 Đúng khoanh Đúng, sai khoanh Sai.

Ở hai câu cuối, con viết số của từng bên vào ô dưới nó.

| | | |
|---|---|---|
| 4 + 2 = 6 | ✓ Đúng | ✕ Sai |
| 7 = 6 + 3 | ✓ Đúng | ✕ Sai |
| 9 + 1 = 6 + 4 (□ □) | ✓ Đúng | ✕ Sai |
| 2 + 2 = 3 + 3 (□ □) | ✓ Đúng | ✕ Sai |

## 2 Nối hai phép cộng bằng nhau.

| | | | |
|---|---|---|---|
| 2 + 2 ● | ● 4 + 2 | 2 + 8 ● | ● 2 + 2 |
| 2 + 4 ● | ● 6 + 3 | 3 + 6 ● | ● 8 + 2 |
| 8 + 1 ● | ● 3 + 1 | 4 + 1 ● | ● 6 + 3 |
| | | 1 + 3 ● | ● 1 + 4 |

## 3 Điền số còn thiếu.

Tính bên đủ số trước, rồi làm cho bên kia bằng nó.



6 + □ = 1 + 8



□ + 2 = 1 + 4

3 + 3 = □ + 1

4 + 1 = 2 + □

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

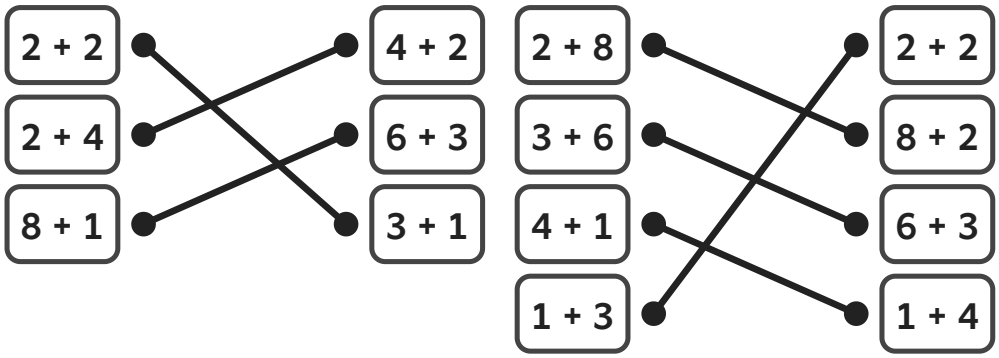
# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

**1** **Đúng khoanh Đúng, sai khoanh Sai.**

| | | |
|---|---|---|
| 4 + 2 = 6 | ✓ Đúng | × Sai |
| 7 = 6 + 3 | ✓ Đúng | × Sai |
| 9 + 1 = 6 + 4 (10 = 10) | ✓ Đúng | × Sai |
| 2 + 2 = 3 + 3 (4 = 6) | ✓ Đúng | × Sai |

> **Khi con làm sai:** Cho con xếp mỗi bên thành một đoàn tàu khối lập phương, hai đoàn tàu đặt sát nhau, đầu trái thẳng hàng. Đếm khối của từng đoàn tàu: dài bằng nhau là đúng.

**2** **Nối hai phép cộng bằng nhau.**




> **Khi con làm sai:** Cho con tính từng phép cộng và viết số nhỏ bên cạnh trước khi nối. Nối sai thì xếp hai đoàn tàu sát nhau, con sẽ thấy chúng dài khác nhau.

**3** **Điền số còn thiếu.**



6 + 3 = 1 + 8



3 + 2 = 1 + 4

3 + 3 = 5 + 1 (6 = 6)

4 + 1 = 2 + 3 (5 = 5)

> **Khi con làm sai:** Hỏi con: bên nào tính được ngay? Tính bên ấy trước. Rồi hỏi: số đã có cần thêm mấy nữa để bằng số ấy?

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Luyện tập chung: phép cộng



Tên bé: ..... Ngày: .....

**Bố mẹ đọc trước:**

- Bảng ô vuông và tháp số cho con luyện phép cộng trong phạm vi 10 theo cả hai chiều: gộp hai phần, và tìm phần còn thiếu.
- Con được đổi ý, viết bút chì để tẩy nếu cần.

## 1 Viết thẻ số vào ô trống.

Mỗi hàng và mỗi cột là một phép cộng. Mỗi thẻ dùng một lần.

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1 | + | ☐ | = 3 |
| + | | + | + |
| ☐ | + | ☐ | = 2 |
| = | | = | = |
| 2 | + | 3 | = 5 |

Thẻ số: 1, 1, 2

| | | | |
|---|---|---|---|
| ☐ | + | 1 | = 3 |
| + | | + | + |
| 1 | + | 3 | = ☐ |
| = | | = | = |
| 3 | + | 4 | = ☐ |

Thẻ số: 2, 4, 7

## 2 Viết các thẻ số vào bảng.

Gạch thẻ đã dùng. Thẻ lớn nhất nên đặt ở đâu?

| | | | |
|---|---|---|---|
| ☐ | + | ☐ | = ☐ |
| + | | + | + |
| ☐ | + | ☐ | = ☐ |
| = | | = | = |
| ☐ | + | ☐ | = 8 |

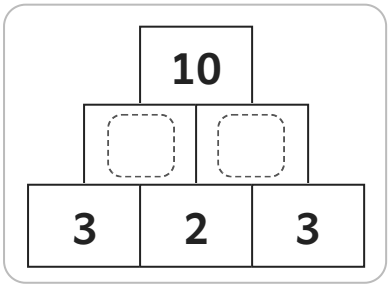
Thẻ số: 1, 1, 2, 2, 3, 4, 5, 6

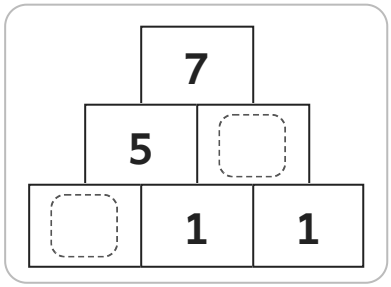
| | | | |
|---|---|---|---|
| ☐ | + | ☐ | = ☐ |
| + | | + | + |
| ☐ | + | ☐ | = ☐ |
| = | | = | = |
| ☐ | + | ☐ | = 7 |

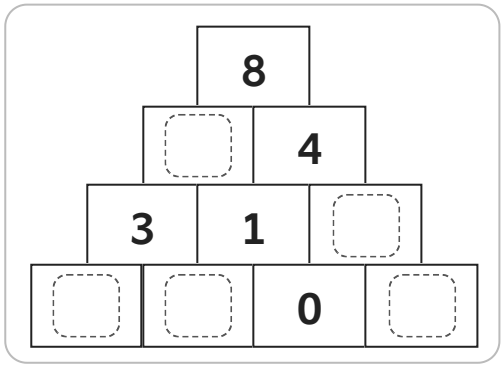
Thẻ số: 1, 1, 1, 2, 2, 4, 5, 5

## 3 Điền số vào tháp.

Mỗi viên gạch bằng hai viên ngay dưới nó gộp lại.



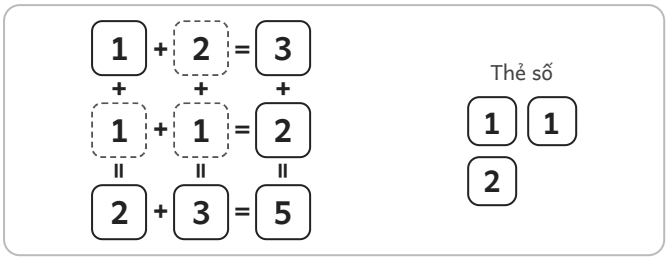

**Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math**

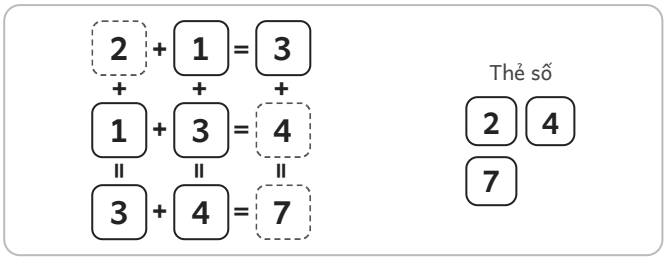
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.pages.dev

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

# Đáp án và mẹo cho bố mẹ

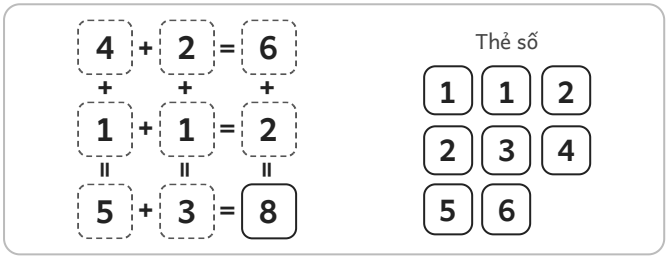
**1** **Viết thẻ số vào ô trống.**

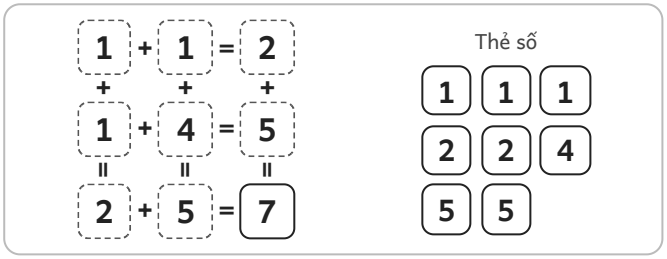



**Khi con làm sai:** Cho con đọc to từng hàng, từng cột như một phép cộng: "2 cộng 3 bằng 5". Hàng nào đọc lên không đúng thì đổi chỗ thẻ trong hàng ấy.

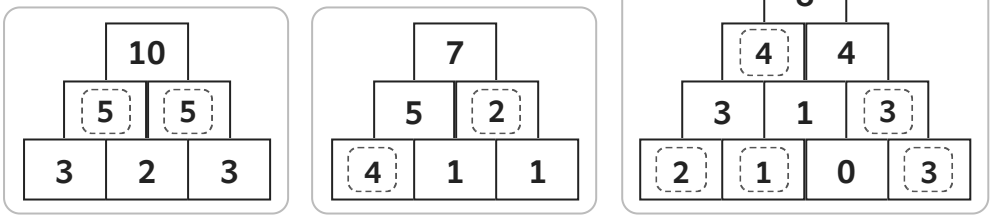
**2** **Viết các thẻ số vào bảng.**




**Khi con làm sai:** Có thể có nhiều cách xếp đúng: mọi hàng, mọi cột là phép cộng đúng là được. Nếu con bí, gợi ý con đặt thẻ lớn nhất trước, ở hàng cuối hoặc cột cuối.

**3** **Điền số vào tháp.**




**Khi con làm sai:** Chỉ vào viên gạch sai và hai viên ngay dưới nó, cùng con vẽ thành sơ đồ tách gộp: viên trên là cả nhóm, hai viên dưới là hai phần.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.